

BÀI 7: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6

I. MỤC TIÊU:

- Giúp học sinh:
- + Tiếp tục củng cố khái niệm phép cộng
- + Thành lập và ghi nhớ bảng cộng trong phạm vi 6
- + Biết làm tính cộng trong phạm vi 6

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Các mô hình giống SGK (6 tam giác, 6 hình vuông, 6 hình tròn)
- Bộ thực hành

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Ổn định:

- Hát – chuẩn bị đồ dùng học tập

2. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi học sinh đọc lại các bảng cộng trừ từ 2 $\rightarrow$ 5
- Sửa bài tập 4, 5/48 vở bài tập toán trên bảng lớp
- Bài 4: 2 em, bài 5: 1 em
- Giáo viên nhận xét bổ sung
- Nhận xét bài cũ - Ktcb bài mới

3. Bài mới

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
	Hoạt động 1: Giới thiệu phép cộng trong phạm vi 6 Mt: Học sinh nắm đầu bài học. Thành lập các phép cộng trong phạm vi 6. a) Giáo viên giới thiệu và ghi đầu bài b) Hình thành các phép tính - Treo tranh cho học sinh quan sát và nêu bài toán	- Học sinh lần lượt lặp lại đầu bài. - Nhóm bên trái có 5 hình tam giác. Nhóm bên phải có 1 hình tam giác. Hỏi có tất cả mấy hình tam giác? 5

- Cho học sinh đếm số hình tam giác ở cả 2 nhóm rồi nêu câu trả lời - Gọi ý 5 và 1 là 6 - Giáo viên viết: $5 + 1 = 6$ (bảng lớp) - Hướng dẫn học sinh quan sát 5 hình tam giác với 1 hình tam giác cũng giống như 1 hình tam giác với 5 hình tam giác đọc đó 5 cộng 1 cũng bằng $1 + 5$ - Giáo viên viết: $1 + 5 = 6$ - Gọi học sinh đọc lại 2 phép tính - Hướng dẫn học sinh hình thành các công thức: $4 + 2 = 6$, $2 + 4 = 6$, $3 + 3 = 6$ (tiến hành tương tự như trên) Hoạt động 2: Học công thức Mt: Học sinh học thuộc bảng cộng phạm vi 6 - Gọi học sinh đọc bảng cộng - Học thuộc theo phương pháp xóa dần - Giáo viên hỏi miệng: $4 + 2 = ?$ $3 + ? = 6$ $5 + 1 = ?$ $? + 5 = 6$ Hoạt động 3: Thực hành Mt: Biết làm tính cộng trong phạm vi 6 + Bài 1: Tính (theo cột dọc) - Gọi 1 học sinh chữa bài chung + Bài 2: Tính - Cho học sinh làm bài tập vào vở Bài tập	hình tam giác thêm 1 hình tam giác là 6 hình tam giác - Học sinh viết số 6 vào phép tính bên trái của hình vẽ trong sách gk - Học sinh lần lượt đọc lại: $5 + 1 = 6$ - Học sinh tự viết số 6 vào chỗ chấm - 10 em đọc - Học sinh đọc- đt nhiều lần cho đến khi thuộc công thức - Học sinh trả lời nhanh - Học sinh nêu cách làm - Học sinh làm bài vào vở Btt/49
---	---

toán. - Gọi 1 em chữa bài chung + Bài 3: $4 + 1 + 1 =$ $5 + 1 + 0 =$ $2 + 2 + 2 =$ $3 + 2 + 1 =$ $4 + 0 + 2 =$ $3 + 3 + 0 =$ - Gọi từng học sinh nêu cách làm và làm bài + Bài 4: viết phép tính thích hợp - Học sinh quan sát tranh và nêu bài toán và phép tính phù hợp - Giáo viên nhận xét, bổ sung sửa chữa bài toán cho hoàn chỉnh	- Học sinh tự làm bài và chữa bài - Học sinh nêu cách làm - Cho học sinh tự làm bài (miệng) 4a) Có 4 con chim thêm 2 con chim. Hỏi có tất cả mấy con chim? $4 + 2 = 6$ 4b) Có 3 ô tô màu trắng và 3 ô tô màu xanh. Hỏi có tất cả bao nhiêu ô tô? $3 + 3 = 6$
---	---

4. Củng cố dặn dò:

- Hôm nay em học bài gì?
- Đọc lại bảng cộng phạm vi 6
- Nhận xét tiết học. Tuyên dương học sinh hoạt động tốt
- Dặn học sinh về học thuộc bảng cộng hoàn thành bài tập ở vở bài tập
- Chuẩn bị bài hôm sau

5. Rút kinh nghiệm